

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: PHÂN TÍCH HB KINH DOANH

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
								4.0		6.0	6.0		
1	2213360142	Trần Văn	Bắc	15/08/2003	02DN14D1	9.0	7.0	7.7		6.5		7.0	Đạt
2	2213240034	Nguyễn Thị Kim	Duyên	30/10/2000	02DN14B1	10.0	10.0	10.0		9.0		9.4	Đạt
3	2213360251	Lê Nhật	Hào	30/4/2000	02DN14D1	9.0	5.0	6.3		7.5		7.0	Đạt
4	0213240012	Phan Văn	Liêm	23/10/1987	02DN14B1	5.0	5.0	5.0		7.0		6.2	Đạt
5	2213240061	Lâm Nguyên	Phuong	05/07/1980	02DN14B1	9.0	8.0	8.3		7.5		7.8	Đạt
6	2213240161	Phí Văn	Sang	27/02/2001	02DN14B1	7.0	9.0	8.3		10.0		9.3	Đạt
7	0213240013	Lê Minh	Tuấn	01/7/1986	02DN14B1	10.0	9.0	9.3		7.0		7.9	Đạt
8	2213360333	Vũ Hồng	Thành	10/11/1999	02DN14D1	10.0	10.0	10.0		8.5		9.1	Đạt
9	2213240047	Bùi Ngọc	Thảo	28/03/1987	02DN14B1	8.0	8.0	8.0		8.0		8.0	Đạt
10	2213240106	Nguyễn Thị	Thơm	10/09/1986	02DN14B1	6.0	7.5	7.0		8.5		7.9	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
								4.0		6.0	6.0		
1	2213360142	Trần Văn	Bắc	15/08/2003	02DN14D1	9.0	8.0	8.3		6.0		6.9	Đạt
2	2213240034	Nguyễn Thị Kim	Duyên	30/10/2000	02DN14B1	8.0	8.5	8.3		8.0		8.1	Đạt
3	2213360251	Lê Nhật	Hào	30/4/2000	02DN14D1	7.0	7.0	7.0		7.0		7.0	Đạt
4	0213240012	Phan Văn	Liêm	23/10/1987	02DN14B1	5.0	7.0	6.3		6.5		6.4	Đạt
5	2213240061	Lâm Nguyên	Phương	05/07/1980	02DN14B1	9.0	7.5	8.0		8.0		8.0	Đạt
6	2213240161	Phí Văn	Sang	27/02/2001	02DN14B1	7.0	7.0	7.0		7.0		7.0	Đạt
7	0213240013	Lê Minh	Tuấn	01/7/1986	02DN14B1	8.0	8.0	8.0		7.0		7.4	Đạt
8	2213360333	Vũ Hồng	Thành	10/11/1999	02DN14D1	9.0	8.0	8.3		8.0		8.1	Đạt
9	2213240047	Bùi Ngọc	Thảo	28/03/1987	02DN14B1	9.0	7.5	8.0		7.5		7.7	Đạt
10	2213240106	Nguyễn Thị	Thơm	10/09/1986	02DN14B1	9.0	8.0	8.3		9.0		8.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
1	2213360142	Trần Văn Bắc	15/08/2003	02DN14D1	8.0	7.0	7.3		5.5		6.2	Đạt
2	2213240034	Nguyễn Thị Kim Duyên	30/10/2000	02DN14B1	7.0	8.5	8.0		7.3		7.6	Đạt
3	2213360251	Lê Nhật Hào	30/4/2000	02DN14D1	8.0	8.0	8.0		7.5		7.7	Đạt
4	0213240012	Phan Văn Liêm	23/10/1987	02DN14B1	8.5	8.5	8.5		7.0		7.6	Đạt
5	2213240061	Lâm Nguyên Phương	05/07/1980	02DN14B1	9.0	9.0	9.0		7.5		8.1	Đạt
6	2213240161	Phí Văn Sang	27/02/2001	02DN14B1	8.0	9.0	8.7		7.3		7.8	Đạt
7	0213240013	Lê Minh Tuấn	01/7/1986	02DN14B1	9.5	9.5	9.5		6.8		7.9	Đạt
8	2213360333	Vũ Hồng Thành	10/11/1999	02DN14D1	8.5	9.0	8.8		7.3		7.9	Đạt
9	2213240047	Bùi Ngọc Thảo	28/03/1987	02DN14B1	9.0	9.0	9.0		8.0		8.4	Đạt
10	2213240106	Nguyễn Thị Thơm	10/09/1986	02DN14B1	9.5	9.5	9.5		7.5		8.3	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: SOẠN THẢO VĂN BẢN

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
1	2213360142	Trần Văn Bắc	15/08/2003	02DN14D1	10.0	9.0	9.3		7.0		7.9	Đạt
2	2213240034	Nguyễn Thị Kim Duyên	30/10/2000	02DN14B1	10.0	9.0	9.3		9.0		9.1	Đạt
3	2213360251	Lê Nhật Hào	30/4/2000	02DN14D1	9.0	8.0	8.3		8.0		8.1	Đạt
4	0213240012	Phan Văn Liêm	23/10/1987	02DN14B1	10.0	8.0	8.7		7.0		7.7	Đạt
5	2213240061	Lâm Nguyên Phương	05/07/1980	02DN14B1	9.0	8.0	8.3		7.0		7.5	Đạt
6	2213240161	Phí Văn Sang	27/02/2001	02DN14B1	10.0	10.0	10.0		7.0		8.2	Đạt
7	0213240013	Lê Minh Tuấn	01/7/1986	02DN14B1	10.0	8.0	8.7		7.0		7.7	Đạt
8	2213360333	Vũ Hồng Thành	10/11/1999	02DN14D1	10.0	10.0	10.0		7.0		8.2	Đạt
9	2213240047	Bùi Ngọc Thảo	28/03/1987	02DN14B1	9.0	8.0	8.3		8.0		8.1	Đạt
10	2213240106	Nguyễn Thị Thơm	10/09/1986	02DN14B1	10.0	10.0	10.0		9.0		9.4	Đạt